

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 27/2019/HS-PT
Ngày 02-4-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1975 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Vũ Thị L có vợ là Bế Thị H và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Đỗ Văn V (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn V:

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1932, là mẹ của ông Đỗ Văn V;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, là vợ của ông Đỗ Văn V;

3. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1994, là con gái của ông Đỗ Văn V;
4. Chị Đỗ Thị Trà M, sinh năm 1997, là con gái của ông Đỗ Văn V.

Cùng trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị T, chị Đỗ Thị Trà M, chị Đỗ Thị M: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Biên bản thỏa thuận ủy quyền ngày 10 tháng 01 năm 2019), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đỗ Thị Trà M, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 29-9-2018, Dương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-2995 từ xưởng gỗ của gia đình ở thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội để đi về nhà ở cùng thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến km 87 + 400 thuộc địa phận thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn do không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ Dương Văn T đã điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái đường, rồi điều khiển xe đi ngược chiều trên phần đường dành cho xe mô tô, xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn để đi về nhà và đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48 do Đỗ Văn V điều khiển chở vợ là Nguyễn Thị T đi hướng Hà Nội - Lạng Sơn. Hậu quả hai xe mô tô đổ và bị hư hỏng, Dương Văn T, Đỗ Văn V và Nguyễn Thị T ngã xuống đường đều bị thương và được đưa đi bệnh viện. Sau đó Đỗ Văn V được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng đến ngày 10-10-2018 thì chết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong từ trái sang phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường dải bê tông nhựa phẳng; vạch kẻ tim đường là vạch đơn, đứt nét màu vàng phân chia hai chiều xe chạy; vạch đơn trắng liền nét phân chia các làn xe cùng chiều. Theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; làn đường dành cho xe mô tô và xe đạp bên trái rộng 2,5m; lề đường bê tông bên phải rộng 0,6m; mép đường bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn có tiếp tuyến giao nhau giữa Quốc lộ 1A và đường vào nhà Dương Văn T rộng 5,6m. Mốc hiện trường là cột km 87 + 400 Quốc lộ 1A, các dấu vết do tai nạn để lại trên hiện trường đo theo mép đường bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn được thể hiện như sau:

Từ cột km 87 + 400 hướng về hướng Lạng Sơn 39m là dấu vết dài trượt trên mặt lề đường bê tông (vết 01), vết 01 có hướng Hà Nội - Lạng Sơn có kích thước 0,84m x 0,03m, đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 0,15m, cuối vết cách mép đường 0,10m.

Từ cuối vết 01 về hướng Lạng Sơn 0,35m là dấu vết mài trượt (vết 02),

vết 02 mài trượt ngang trên mặt bê tông theo hướng từ tim đường ra lề đường bên phải có kích thước 0,20m x 0,16m, đầu vết bắt đầu từ mép đường nhựa bên phải, cuối vết cách mép đường nhựa bên phải 0,20m.

Đo từ đầu vết 02 về hướng tim đường 0,60m là đầu vết mài trượt sạch bụi hình vòng cung (vết 03), vết 03 có hướng Hà Nội - Lạng Sơn, có kích thước 1,20m x 0,13m, đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 0,60m, cuối vết cách mép đường 0,30m.

Đo từ cuối vết 03 về hướng Lạng Sơn 0,55m là đầu vết cày trượt trên làn đường dành cho xe mô tô và xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn (vết 04), vết 04 có hướng Hà Nội - Lạng Sơn có kích thước 0,37m x 0,02m, đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 0,66m, cuối vết cách mép đường 0,64m.

Đo từ cuối vết 04 về hướng Lạng Sơn 1,27m là đầu vết cày trượt đứt đoạn trên làn đường dành cho xe mô tô và xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn (vết 05), mép đường bên phải 0,65m, cuối vết kết thúc tại đầu tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 197.48.

Từ đầu vết 05 về hướng Lạng Sơn 1,65m là đầu vết mài trượt bám dính chất liệu màu đen trên làn đường dành cho xe mô tô và xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn, vết 06 có hướng Hà Nội - Lạng Sơn có kích thước 5,60m x 0,03m, đầu vết cách mép đường bên phải 1,05m, cuối vết kết thúc tại giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48.

Xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48 nằm đỗ sát mép đường bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn, sườn xe bên trái tiếp giáp với mặt đường, đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Lạng Sơn, tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải 0,67m, trục sau cách mép đường bên phải 0,50m.

Cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48 về hướng Lạng Sơn 1,20m trên làn đường dành cho xe mô tô và xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn là tâm vùng dung dịch màu đỏ (vết 07), vết 07 có kích thước 1,20m x 0,28m, tâm vết cách mép đường bên phải 0,50m.

Mở rộng hiện trường về hướng nhà ông Vũ Văn H, sinh năm 1963 ở thôn C, xã S, huyện H, phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-2995 là xe mô tô do Dương Văn T điều khiển để tại sân nhà ông Vũ Văn H.

Trong phạm vi xảy ra tai nạn hướng về phía Lạng Sơn và hướng về phía Hà Nội đều có biển báo W207d "giao nhau với đường không ưu tiên".

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 20 giờ 24 phút ngày 29-9-2018 trong hơi thở Đỗ Văn V là 0,102 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 20 giờ 18 phút ngày 29-9-2018 trong hơi thở Dương Văn T là 0,000 miligam/1 lít khí thở.

Tại biên bản khám phương tiện ngày 30-9-2018 và Bản kết luận giám định kỹ thuật số: 124/GĐKT-ĐK ngày 22/10/2018 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn xác định các hư hỏng và dấu vết do tai nạn để lại trên các phương tiện trong vụ tai nạn như sau: Xe mô tô biển kiểm soát 12H1-

2995, các hư hỏng và dấu vết do tai nạn gồm: Cánh yếm hai bên có vết mài trượt; càng để chân phía trước bên phải và cần bàn đạp phanh cong vênh về phía sau; bên phải lốc máy có vết mài trượt; đầu ngoài càng để chân phía trước và sau bên trái có vết mài trượt; ống xả có vết mài trượt. Kết luận: Khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48, các hư hỏng và dấu vết do tai nạn gồm: Đầu trước chắn bùn bánh xe phía trước có vết mài trượt; bên trái vỏ nhựa ốp càng lái; kính đèn tín hiệu phía trước bên trái và đầu ngoài tay nắm bên trái càng lái có vết mài trượt; cần bàn đạp phanh và càng để chân phía trước bên phải cong về phía sau. Kết luận: Khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 3554/18/GDPY ngày 23-10-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tử thi Đỗ Văn V có các dấu vết trên tử thi gồm: Vùng thái dương trái có đám chột da đóng vảy khô đang liền sẹo. Vùng đuôi cung mày trái và má trái có đám chột da đóng vảy khô đang liền sẹo. Vai trái có đám bầm tím chột da đóng vảy khô. Tại giấy chứng thương số: 4809/2018 KHTH ngày 22-10-2018 của Bệnh viện Việt Đức: Mê, Glasgow 4 điểm. Sâu sát hàm mặt. Vết thương cạnh mắt trái 3cm. CT-Scanner sọ não - hàm mặt: Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trái. Tụ khí vùng thái dương trái. Tụ máu khoang dưới nhện dọc lều tiểu não, liềm đại não và bề gian cuống. Vỡ xương thái dương hai bên lan vào phần đá cùng bên. Tụ dịch trong các thông bào chũm 2 bên. Vỡ cung tiếp gò má trái di lệch ít. Vỡ thân xương bướm có đường vỡ lan vào thành xoang hai bên. Tụ dịch trong các xoang hàm - xoang sàng - xoang bướm hai bên. Rì rào phế nang phổi trái giảm; X – quang: Hình ảnh gãy xương đòn, xương bả vai trái. Gãy xương sườn 6, 7, 8 trái. Tràn khí dưới da thành ngực trái. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 8563/18/TgT ngày 27-11-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyễn Thị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 197.48, các hư hỏng gây thiệt hại là 380.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 584, các Điều 585, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng

tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn T bồi thường toàn bộ các thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn V với tổng số tiền 226.091.000 đồng. Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại bà Nguyễn Thị T bao gồm các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại và người chăm sóc; bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 41.938.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T đồng thời là đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Đỗ Văn V là 268.029.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi xuất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30-01-2019 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn kháng cáo đề ngày 29-01-2019 của bị cáo Dương Văn T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giữ nguyên nội dung kháng cáo, cụ thể: Xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được giảm mức bồi thường. Chị Đỗ Thị Trà M và bà Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra thêm được tình tiết nào mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên. Về kháng cáo giảm mức bồi thường thiệt hại thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 268.029.000 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo không trình bày được thêm căn cứ nào mới cho kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại của mình. Do đó, căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Dương Văn T có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 29-9-2018, Dương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-2995 từ xưởng gỗ của gia đình ở thôn C, xã S,

huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội để đi về nhà ở cùng thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến km 87 + 400 thuộc địa phận thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn do không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ Dương Văn T đã điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái đường, rồi điều khiển xe đi ngược chiều trên phần đường dành cho xe mô tô, xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn để đi về nhà, cụ thể: Bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường, làn đường đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48 do Đỗ Văn V điều khiển chở vợ là Nguyễn Thị T đi hướng Hà Nội - Lạng Sơn. Hậu quả, Đỗ Văn V bị thương đến ngày 10-10-2018 thì chết, Nguyễn Thị T bị tổn thương cơ thể là 38%, xe mô tô biển kiểm soát 12H1-197.48 bị hư hỏng thiệt hại 380.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Văn T thấy rằng: Bị cáo đã có một thời gian học Luật Giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe mô tô hợp lệ; bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ mỗi khi điều khiển xe để được an toàn cho chính mình và cho những người tham gia giao thông khác. Nhưng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn, hậu quả làm bị hại Đỗ Văn V bị chết, Nguyễn Thị T bị tổn thương cơ thể 38%, xe mô tô của bị hại bị hư hỏng. Hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ của bị cáo không những gây ra hậu quả chết người, tổn thương cơ thể của người khác, tổn thương cơ thể của chính mình, gây ra thiệt hại về tài sản mà hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần của gia đình nạn nhân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với mọi người dân khi tham gia giao thông.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; quá trình sinh sống ở địa phương chưa có vi phạm gì; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Bản án sơ thẩm đã ấn định mức hình phạt đối với bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được căn cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm các bên không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại về tính mạng, về tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn V gồm có bà Đỗ Thị T, bà Nguyễn Thị

T, chị Đỗ Thị M, chị Đỗ Thị Trà M do bà Nguyễn Thị T làm đại diện với tổng số tiền là 226.091.000 đồng bao gồm: Chi phí cho việc cứu chữa trong quá trình cấp cứu, điều trị thương tích cho ông Đỗ Văn V có hóa đơn, chứng từ là 88.091.000 đồng. Tiền thuê xe đi cấp cứu và thuê xe đưa xác về là 5.200.000 đồng. Chi phí mai táng là 15.445.000 đồng. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông Đỗ Văn V là 5.775.000 đồng. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình ông Đỗ Văn V là 80 tháng lương cơ sở là 111.200.000 đồng. Tiền sửa xe mô tô 12H1-2995 là 380.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 41.938.000 đồng, bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe của bà Nguyễn Thị T có hóa đơn, chứng từ là 8.068.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bà Nguyễn Thị T trong 11 ngày nằm viện lần 01 và 09 ngày nằm viện lần 02 và 60 ngày phục hồi sức khỏe (tổng cộng là 80 ngày) $80 \times 250.000 = 20.000.000$ đồng. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà Nguyễn Thị T trong 11 ngày là 2.750.000 đồng. Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị T là 08 tháng lương cơ sở là 11.120.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ nào mới, mức bồi thường thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc giảm mức bồi thường thiệt hại.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên và phù hợp với các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm c khoản 1, điểm b, e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn T phải chịu 13.401.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm linh một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 584, các Điều 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ

luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1, điểm b, e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại về tính mạng, về tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn V gồm có bà Đỗ Thị T, bà Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị M, chị Đỗ Thị Trà M do bà Nguyễn Thị T làm đại diện bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần, thiệt hại do tài sản bị hư hỏng với tổng số tiền là 226.091.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T bao gồm các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại và người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 41.938.000 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí

3.1 Án phí sơ thẩm dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 13.401.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm linh một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước.

3.2 Án phí phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. H, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa